

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST  
Ngày 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Thuôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Ngô Thị Oanh Kiều
- Ông Kim Diên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Kim Sum - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại 03 điểm cầu:

**Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú gồm có:**

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần H, sinh ngày 01/01/1980 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957; trú tại Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật điểm cầu trung tâm: Ông Kim R, Thẩm phán sơ cấp, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

**Tại điểm cầu thành phần Công an huyện T gồm có:**

Bị cáo Trần Đ, sinh ngày 08/01/2003; tại Trà Vinh.

Nơi cư trú ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Tăng Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2024 đến ngày 18/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật điểm cầu thành phần: Ông Quách Trương L1, Nhân viên, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

**Tại điểm cầu thành phần: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, gồm có:**

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đ:* Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 15/8/2024, Tổ tuần tra của Công an huyện T đang thực hiện nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ E, đến đoạn đường gần ngã ba Tượng đài thuộc ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện bị cáo Trần Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 84G1-381.15 với tốc độ cao, có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng phương tiện. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo Đ có 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 bịch nilon có chứa 04 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín 02 đầu; bên trong 04 đoạn ống nhựa, đều có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra, bị cáo Đ lấy ra từ túi quần phía sau bên phải 01 ví da màu đen, bên trong ví da có 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện, bị cáo Đ khai nhận các tinh thể trong các đoạn ống nhựa nêu trên đều là ma túy, được bị cáo cất giấu trước đó. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong các chất tinh thể nêu trên để phục vụ công tác giám định. Đồng thời, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Đ.

Quá trình khám xét phát hiện tại phòng ngủ của bị cáo Đ có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đ khai nhận, bộ D1 mà Cơ quan điều tra phát hiện là của bị cáo tự chế và cất giấu dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tiến hành lập biên bản tạm giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Đ khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 13/8/2024, sau khi uống rượu bị cáo đã nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không biết nơi bán ma túy để mua. Thời điểm này, bị cáo đã dùng điện thoại di động của bị cáo và thông qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook để nhắn tin liên lạc với một người mà bị cáo đã kết bạn qua Facebook trước đó có tên trang cá nhân là “Thế” để nhờ mua ma túy cho bị cáo với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhắn tin liên lạc để nhờ mua ma túy thì người có tên trang cá nhân là “Thế” nêu trên đồng ý mua ma túy giúp bị cáo. Khoảng 10 phút, thì bị cáo nhận cuộc gọi từ “Thế” thông qua ứng dụng Messenger cho bị cáo biết địa điểm đến nhận ma túy là tại khu vực ngã ba H thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh sẽ có người chỉ vị trí lấy ma túy. Sau đó, bị cáo đã điều khiển xe mô tô có nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 84G1-381.15 đến khu vực ngã ba xã H để mua ma túy. Sau khi đến khu vực ngã ba xã H, bị cáo đã gặp một nam thanh niên mà bị cáo không quen biết. Lúc này, nam thanh niên chỉ cho bị cáo một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong

có ma túy đang để trên mặt đường nhựa gần khu vực ngã ba xã H. Sau khi lấy bao thuốc lá và xác định bên trong có ma túy, bị cáo đã đưa tiền trực tiếp cho nam thanh niên nêu trên với số tiền là 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên quay về nhà của bị cáo. Khi về đến nhà, bị cáo đã vào phòng ngủ của bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên ra và lấy ra 01 (một) đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy vừa mua được, một mình sử dụng hết lượng ma túy trong ống nhựa tại phòng ngủ của bị cáo.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2024, bị cáo cất giấu số ma túy còn lại trong người đã mua nêu trên, cụ thể: Trong túi quần phía trước bên trái, bị cáo cất giấu 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 bịch nylon có chứa 04 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín 02 đầu. Bên trong 04 đoạn ống nhựa, đều có tinh thể màu trắng là ma túy; 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy được cất giấu trong ví da màu đen rồi bị cáo để vào túi quần phía sau bên phải. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nêu trên đến quán B, địa chỉ tại ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để chơi bida. Sau khi chơi bida xong khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp X, xã N thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy trong người nên bị cáo đã ném vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có chứa chất ma túy xuống đường tại vị trí bị cáo đang đứng. Thời điểm này, lực lượng Cơ quan điều tra đã kiểm tra bao thuốc lá nhãn hiệu JET mà bị cáo vừa ném bỏ và ví da màu đen trên người của bị cáo. Sau đó, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, biên bản tạm giữ tang vật như đã nêu trên.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 418/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng chứa trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,2411 gam.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,0749 gam.

- Gói 03: Bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine dạng vết không xác định được khối lượng.

\* Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

Ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của bị cáo Trần Đức G:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0673 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M1 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,2342 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M2 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

- Gói 3: 01 (một) bọc nylon trong suốt được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M3 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy: Thân trên bằng chai nhựa có viền màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt bên trong có 02 (hai) màu (màu trắng và màu hồng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901745.

- 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 mã số NS3 1903423.

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Galaxy A02S; số kiểu máy SM-A025F/BS; số Sê ri: R9HR308H7XJ; IMEI (K): 353112440998553; IMEI (K): 356087260998551; nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A mã số NS3A 060301.

- Tiền Việt Nam đồng 03 (ba) tờ tiền gồm các mệnh giá là: 01 (một) tờ 10.000đ; 01 (một) tờ 5.000đ; 01 (một) tờ 1.000đ; Tổng cộng là 16.000đ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số NS4 23008275.

- 01 (một) ba lô, màu đen xám, trên ba lô có dòng chữ R1 và Yaiza 80, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 84G1-381.15, số khung RLCUG0610GY313249; số máy: G3D4E-329053, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 11 x 8cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903450.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903446.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện T. Riêng số tiền 16.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ số ma túy đá trên là của bị cáo nhờ người tên “T1” quen biết trên mạng xã hội liên hệ mua ma túy dùm cho bị can tại ngã ba xã H thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 300.000 đồng. Qua điều tra, không xác định được nhân thân cụ thể của người tên “Thế” nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS-HS, ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức thừa N hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Phân luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

+ Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0673 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M1 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ Gói 2: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,2342 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M2 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ Gói 3: 01 (một) bịch nylon trong suốt được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M3 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy: Thân trên bằng chai nhựa có viền màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt bên trong có 02 (hai) màu (màu trắng và màu hồng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901745.

+ 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 mã số NS3 1903423.

- 01 (một) ba lô, màu đen xám, trên ba lô có dòng chữ R1 và Yaiza 80, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 11 x 8cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903450.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903446.

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Galaxy A02S; số kiểu máy SM-A025F/BS; số Sê ri: R9HR308H7XJ; IMEI (K): 353112440998553; IMEI (K): 356087260998551; nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A mã số NS3A 060301.

- Đề nghị trả lại cho ông Trần H 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 84G1-381.15, số khung RLCUG0610GY313249; số máy: G3D4E-329053, đã qua sử dụng

Về án phí hình sự đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Trần Đ không có ý kiến tự bào chữa.

Quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý trình bày bào chữa cho bị cáo Trần Đ cho rằng quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có

phần hạn chế. Từ đó, V trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo Trần Đ không có ý kiến tranh luận:

Ông Trần H, không có ý kiến tranh luận, do hoàn khó khăn nên mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho ông.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Đ cho rằng bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ xác định khoảng 22 giờ 05 phút ngày 15/8/2024, tại khu vực Trượng đài, địa chỉ ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3160 gam ma túy, loại methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đ tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy khối lượng 0,3160 gam, loại Methamphetamine. Hành vi hành vi tàng trữ trái phép 0,3160 gam ma túy, loại methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trần Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Đ thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm nào khác. Hành vi của bị cáo Trần Đ đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân và của địa phương thì hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với những hành vi tương

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù quá trình quá trình điều tra bị cáo Đ có thay đổi lời khai, gây khó khăn cho quá trình điều tra nhưng tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) như đề nghị của Kiểm sát viên và Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với Tinh thể ma túy (sau giám định) có khối lượng 0,3160 gam, cụ thể Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0673 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M1 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1; Gói 2: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,2342 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M2 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1; Gói 3: 01 (một) bịch nylon trong suốt được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M3 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy: Thân trên bằng chai nhựa có viền màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt bên trong có 02 (hai) màu (màu trắng và màu hồng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901745. 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 mã số NS3 1903423 là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Galaxy A02S; số kiểu máy SM-A025F/BS; số Sê ri: R9HR308H7XJ; IMEI (K): 353112440998553; IMEI (K): 356087260998551; nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A mã số NS3A 060301 của bị cáo Đ đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 84G1-381.15, số khung RLCUG0610GY313249; số máy: G3D4E-329053, đã qua sử dụng là của ông Trần H là cha ruột của bị cáo Đ. Thời điểm bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy về sử dụng, ông Trần H hoàn toàn không biết nên không xem xét trách nhiệm xử lý đối với ông Trần H. Đồng thời, trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Trần H.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo phải chịu án phí hình sự hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành

tổ tụng, những người bào chữa được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0673 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M1 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ Gói 2: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,2342 gam được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M2 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ Gói 3: 01 (một) bịch nylon trong suốt được để trong túi niêm phong số: 418/2024/M3 ghi ngày 20/8/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Đặng Văn Đ1.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy: Thân trên bằng chai nhựa có viền màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ được gắn 01 (một) ống hút màu nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt bên trong có 02 (hai) màu (màu trắng và màu hồng) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2 1901745.

+ 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 mã số NS3 1903423.

- 01 (một) ba lô, màu đen xám, trên ba lô có dòng chữ R1 và Yaiza 80, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 11 x 8cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903450.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, đã qua sử dụng được niêm phong trong túi niêm ký hiệu NS3 mã số NS3 1903446.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Galaxy A02S; số kiểu máy SM-A025F/BS; số Sê ri: R9HR308H7XJ; IMEI (K): 353112440998553; IMEI (K): 356087260998551; nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A mã số NS3A 060301.

- Trả lại cho ông Trần H 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 84G1-381.15, số khung RLCUG0610GY313249; số máy: G3D4E-329053, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đ.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thuônê**